

Số: 524/QĐ-SNN

Quảng Trị, ngày 30 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra  
của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2018

**GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15/11/2010;

Căn cứ Công văn số 8074/BNN-TTr ngày 26/9/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành nông nghiệp và PTNT năm 2018;

Căn cứ Công văn số 608/TTr-VP ngày 10/10/2017 của Thanh tra tỉnh Quảng Trị về việc xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 05/2016/QĐ - UBND ngày 25/02/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị Về Ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ nhiệm vụ, kế hoạch của Ngành Nông nghiệp và PTNT năm 2018, Xét đề nghị của Chánh Thanh tra Sở và Kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành năm 2018 của các Chi cục,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT (có bản Kế hoạch chi tiết kèm theo).

**Điều 2.**

1. Thanh tra Sở, Chi cục trưởng các Chi cục: Chăn nuôi và Thú y; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Kiểm lâm; Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản; Thủy sản; Thủy lợi; Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

- Chủ động thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

- Các Chi cục báo cáo Sở (qua Thanh tra Sở) về tiến độ và kết quả các cuộc thanh tra, kiểm tra theo quy định.

2. Giao Thanh tra Sở: kiểm tra, đôn đốc các Chi cục trong việc thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; báo cáo Giám đốc Sở, Thanh tra Bộ, Thanh tra Tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thanh tra Sở, Chi cục trưởng các Chi cục: Chăn nuôi và Thú y; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Kiểm lâm; Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản; Thủy sản; Thủy lợi; Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thanh tra Bộ NN và PTNT;
- Thanh tra Tỉnh;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu VT, TTr.



Võ Văn Hưng

**KẾ HOẠCH THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH NĂM 2018 CỦA THANH TRA SỞ**  
(Kèm theo Quyết định số 124/2017/QĐ-SNN ngày 30 / 11 / 2017 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT)



STT	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	ĐỐI TƯỢNG CỤ THỂ (TÊN+ĐỊA CHỈ)	NỘI DUNG	PHẠM VI	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
1	Thanh tra Sở	Công đoàn cơ sở, Phòng Kế hoạch - tài chính	Chi cục Kiểm lâm; Trung tâm Điều tra QHTK Nông lâm; Trung tâm Giống Cây trồng - vật nuôi; BQL Rừng phòng hộ lưu vực sông Thạch Hãn	Kiểm tra việc giải quyết đơn thư KNTC của Thủ trưởng các đơn vị; công tác PCTN và thực hành tiết kiệm chống lãng phí; việc thực hiện QCDC cơ sở	2015-2017	Quý I	
2	Thanh tra Sở	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch về công tác chăn nuôi và thú y	2016-2017	Quý II	
3	Thanh tra Sở	Phòng Kế hoạch - Tài chính; Phòng quản lý xây dựng công trình	Trung tâm Giống Thủy sản	Thanh tra các chương trình Giống thủy sản	2016-2017	Quý III	
4	Thanh tra Sở	Phòng Kế hoạch - Tài chính; Phòng quản lý xây dựng công trình	Ban QL rừng phòng hộ Hướng Hóa - Đakrông	Chương trình sự nghiệp quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ	2015-2017	Quý IV	
5	Thanh tra Sở	Chi cục Trồng trọt và BVTV; Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Chi cục Thủy sản	Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phân bón, thức ăn chăn nuôi, thủy sản, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh	Điều kiện sản xuất, kinh doanh, nhãn hàng hoá, công bố tiêu chuẩn chất lượng, chất lượng hàng hoá	Trên bàn tỉnh	Quý I	
6	Thanh tra Sở	Chi cục Trồng trọt và BVTV; Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Chi cục Thủy sản; Chi cục Kiểm lâm	Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, giống vật nuôi trên địa bàn tỉnh	Thực hiện Pháp lệnh Giống cây trồng, Pháp lệnh Giống vật nuôi	Trên bàn tỉnh	Quý IV	

26

**KẾ HOẠCH THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH NĂM 2018  
CỦA CHI CỤC THỦY SẢN**

(Kèm theo Quyết định **04/2018/QĐ-SNN** ngày 30/11/2017 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	ĐƠN TƯỞNG CỤ THỂ (TÊN+ĐỊA CHỈ)	NỘI DUNG	PHẠM VI	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
1	Chi cục Thủy sản	Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát giao thông, Cục Kiểm Ngu	Chủ các phương tiện khai thác thủy sản, dịch vụ thủy sản trên biển.	Kiểm tra các qui định về quản lý tàu cá và quản lý thuyền viên tàu cá; các quy định về khai thác thủy sản trên biển.	Vùng biển trong tỉnh	Các quý trong năm	
2	Chi cục Thủy sản	Cảnh sát Giao thông, UBND các xã phường, thị trấn trong tỉnh	Các hộ gia đình, các chủ phương tiện hoạt động khai thác thủy sản trên sông, vùng nước nội đồng.	Kiểm tra các qui định về quản lý phương tiện nghề cá; các quy định về khai thác thủy sản trên sông và các vùng nước nội đồng.	Vùng nước nội đồng tỉnh	Các quý trong năm	
3	Chi cục Thủy sản	UBND các xã, thị trấn ven biển,	Chủ các phương tiện khai thác, dịch vụ thu mua, vận chuyển, nhà hàng khách sạn, hộ gia đình kinh doanh thủy sản.	Kiểm tra các qui định về bảo vệ nguồn lợi thủy sản.	Vùng nội đồng tỉnh	Quý II, III	
4	Chi cục Thủy sản	UBND các xã, thị trấn có cơ sở nuôi trồng thủy hải sản	Các cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất kinh doanh giống, thức ăn, hóa chất xử lý môi trường trong địa bàn toàn tỉnh (có danh sách kèm theo)	Kiểm tra việc thực hiện điều kiện sản xuất kinh doanh về NTTS: giống; thức ăn; sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường.	Các địa phương trong tỉnh có nuôi trồng thủy sản	Các quý trong năm	

24

**KẾ HOẠCH THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH NĂM 2018**  
**CỦA CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN**  
 (Kèm theo Quyết định số 100/QĐ-HHĐT-SNN ngày 30 / AA / 2017 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT)



STT	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	ĐỐI TƯỢNG CỤ THỂ (TÊN+ĐỊA CHỈ)	NỘI DUNG	PHẠM VI	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và TS	Phòng Cảnh sát môi trường (PC49), Chi cục ATVSTP, QLTT	Các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Có danh sách kèm theo)	Thanh tra, kiểm tra điều kiện đảm bảo ATTP và lấy mẫu kiểm tra chất cảm trong thực phẩm tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến nông lâm thủy sản.	Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản tại cơ sở	Quý I Từ ngày 29/01 - 09/02
2	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và TS	Phòng PC49, Chi cục ATVSTP, QLTT	Các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Có danh sách kèm theo)	Thanh tra, kiểm tra điều kiện đảm bảo ATTP và lấy mẫu kiểm tra tồn dư chất cảm tại cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản.	Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản tại cơ sở	Quý II Từ ngày 11 - 27/4
3	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và TS	Phòng (PC49)	Các cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh nông lâm thủy sản (Có danh sách kèm theo)	Thanh tra, kiểm tra điều kiện đảm bảo ATTP và lấy mẫu kiểm tra chất cảm tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản,	Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản tại cơ sở	Quý III, Quý IV Từ ngày 13/ - 28/8 Từ ngày 03 - 18/12

th

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH NĂM 2018**  
**SỞ CỬA CHÌA CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BVTV**

(Kèm theo Quyết định **SNN ngày 30 / M / 2017** của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	ĐỐI TƯỢNG CỤ THỂ (QUẬN, TIỀN, ĐỊA CHỈ)	NỘI DUNG	PHẠM VI	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
1	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Phòng PC 49 Công an tỉnh; Chi cục Quản lý Thị trường; UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.	Các cơ sở kinh doanh phân bón và thuốc BVTV	Thanh kiểm, tra về kinh doanh phân bón và thuốc BVTV	Trên địa bàn toàn tỉnh	Quý I; II; III; IV	
2	Chi cục Trồng trọt và BVTV		Tổ chức, cá nhân đã cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón và thuốc BVTV (có phụ lục kèm theo)	Kiểm tra, đánh giá cơ sở điều kiện buôn bán thuốc BVTV, phân bón, theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT	Trên địa bàn toàn tỉnh	Quý I; III	
3	Chi cục Trồng trọt và BVTV	UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.	Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động Trồng trọt và BVTV; Các vùng sản xuất rau chủ yếu trên địa bàn tỉnh	Thanh kiểm tra việc sử dụng thuốc BVTV, phân bón	Trên địa bàn toàn tỉnh	Quý I; II, IV	
4	Chi cục Trồng trọt và BVTV		Các Trạm Trồng trọt và BVTV	Việc thực hiện điều tra, khảo sát thực nghiệm, phát hiện, dự tính dự báo thời gian phát sinh những sinh vật gây hại thực vật; Các biện pháp phòng chống sinh vật gây hại.	Các Trạm trực thuộc Chi cục	Quý I; IV	

u

**KẾ HOẠCH THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH NĂM 2018**  
**CUỐI NĂM CỦA CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y**

*(Kèm theo Quyết định số 103/SNN ngày 30/11/2017 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT)*

STT	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	ĐƠN VỊ TƯỢNG CỤ THỂ (KẸN+ĐỊA CHỈ)	NỘI DUNG	PHẠM VI	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
1	Phòng Thanh tra - Pháp chế	- Trạm Chăn nuôi và thú y	- Cơ sở SX, KD: - Thuốc thú y - Thuốc thú y TS - Thức ăn chăn nuôi <i>(Có danh sách kèm theo)</i>	Thanh tra, kiểm tra công tác kiểm dịch, KSGM.	Toàn tỉnh	Quý 1 và Quý 3	
2	Phòng Thanh tra - Pháp chế	- Phòng Chăn nuôi - Trạm Chăn nuôi và thú y	- Thú y cơ sở - Hộ và trang trại chăn nuôi <i>(Có danh sách kèm theo)</i>	Kiểm tra, đánh giá, phân loại cơ sở SXKD VTNN theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT.	Toàn tỉnh	Quý 2	
3	Phòng Thanh tra - Pháp chế	- Phòng QLDB - Trạm Chăn nuôi và thú y	- Hộ và trang trại chăn nuôi <i>(Có danh sách kèm theo)</i>	Thanh tra, kiểm tra công tác tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.	Toàn tỉnh	Quý 3	
4	Phòng Thanh tra - Pháp chế	- Phòng PC49 - Phòng Chăn nuôi - Phòng KD-KSGM - Trạm Chăn nuôi và thú y	- Hộ và trang trại chăn nuôi - Các cơ sở giết mổ <i>(Có danh sách kèm theo)</i>	Thanh tra, kiểm tra điều kiện VSTY; sử dụng kháng sinh và chất cấm trong chăn nuôi và giết mổ động vật.	Toàn tỉnh	Quý 3	
5	Phòng Thanh tra - Pháp chế	- Phòng PC49 Công an tỉnh - Các phòng chuyên môn - Trạm Chăn nuôi và thú y - Các phòng chuyên môn	Cơ sở kinh doanh: - Thuốc thú y, - Thức ăn chăn nuôi - Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm	Thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm <i>(việc sử dụng chất cấm, bơm nước vào gia súc trước khi giết mổ)</i> .	Toàn tỉnh	Đột xuất	
6	Phòng Thanh tra - Pháp chế	- Các phòng chuyên môn - Trạm Chăn nuôi và thú y	Các đối tượng hoạt động liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi, thú y	Thanh tra, kiểm tra theo yêu cầu của Lãnh đạo Chi cục và cấp trên.	Toàn tỉnh	Đột xuất	

2

KẾ HOẠCH THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH NĂM 2018  
CỦA CHI CỤC THỦY LỢI

(Kèm theo Quyết định số 123/QĐ-SNN ngày 30 / M / 2017 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT)



STT	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	ĐỐI TƯỢNG CỤ THỂ (TÊN+ĐỊA CHỈ)	NỘI DUNG	PHẠM VI	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Chi cục Thủy lợi	Phòng Tài chính Kế hoạch huyện; Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện; UBND các xã liên quan.	Các HTX và tổ Hợp tác dùng nước (có danh sách kèm theo)	Diện tích tưới và kinh phí được cấp bù thủy lợi phí năm 2016 và 2017	Huyện Gio Linh	Quý 2 2018
2	Chi cục Thủy lợi	Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện	Đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng (có danh sách kèm theo)	Kiểm tra tình hình vi phạm trong công tác khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đề điều; phòng, chống, lụt bão;	Huyện Gio Linh	Quý 2 2018

W

**KẾ HOẠCH THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH NĂM 2018**  
**SỬA CHỮ CỤC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Kèm theo Quyết định số 100/QĐ-NN ngày 30 /11 / 2017 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT)



STT	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	ĐỐI TƯỢNG CỤ THỂ (TÊN+ĐỊA CHỈ)	NỘI DUNG	PHẠM VI	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Chi cục PTNT	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	Một số HTX và Trang trại trong tỉnh	Về phát triển kinh tế hợp tác và trang trại.		Quý II, III
2	Chi cục PTNT	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	Một số xã được hỗ trợ trong Chương trình	Về hợp phần hỗ trợ PTSX thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững		Quý III, IV
3	Chi cục PTNT	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	Các trung tâm, cơ sở dạy nghề	Về Chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn		Quý I, III, IV
4	Chi cục PTNT	UBND các huyện, Phòng Nông nghiệp và PTNT (dự án)		Về Chương trình bố trí sắp xếp dân cư		Quý II, III
5	Chi cục PTNT	UBND các huyện, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	Các xã đăng ký đạt chuẩn năm 2018	Về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới		Quý II, III
6	Chi cục PTNT	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	Các làng nghề truyền thống đã được công nhận	Làng nghề, làng nghề truyền thống		Quý II, III

21



KẾ HOẠCH KIỂM TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH NĂM 2018  
CỦA CHI CỤC KIỂM LÂM

(Kèm theo Quyết định SỐ 101/QĐ-SNN ngày 30 / 11 / 2017 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT)



TT	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	ĐỐI TƯỢNG CỤ THỂ	NỘI DUNG	PHẠM VI	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
1	Phòng Thanh tra, Pháp chế	Hạt Kiểm lâm các huyện, thị xã thành phố	Các Công ty, cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây Lâm nghiệp (có danh sách kèm theo)	Việc chấp hành pháp luật về sản xuất, kinh doanh giống cây Lâm nghiệp.	Trên địa bàn toàn tỉnh	Quý IV	

24